

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Số: 384/QĐ-SGDHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ VẬN HÀNH CHUYÊN TRANG THÔNG TIN TRÁI
PHIẾU DOANH NGHIỆP TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ Quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 268/NQ-HĐQT ngày 17/02/2020 của Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc thông qua nội dung dự thảo Quy chế Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4482/UBCK-PTTT ngày 17/7/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/7/2020.

Điều 3. Giám đốc Phòng Tổng hợp Pháp chế, Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBCKNN (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- TTLKCKVN;
- Thành viên lưu ký;
- Lưu: VT, TTTP (100b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Như Quỳnh

QUY CHẾ

VẬN HÀNH CHUYÊN TRANG THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-SGDHN ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc vận hành chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp (sau đây viết tắt là TPDN) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sau đây viết tắt là SGDCK), bao gồm việc công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN, tổ chức, quản lý chuyên trang thông tin TPDN và tổng hợp thông tin để báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp phát hành TPDN (sau đây viết tắt là doanh nghiệp) theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành TPDN (sau đây viết tắt là Nghị định 163/2018/NĐ-CP);

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát hành TPDN theo quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP;

c) Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN

Việc công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN tuân thủ quy định tại Điều 21 Nghị định 163/2018/NĐ-CP và các nguyên tắc sau:

1. Doanh nghiệp gửi thông tin đến SGDCK để báo cáo và công bố trên chuyên trang thông tin TPDN.

a) Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Nghị định 163/2018/NĐ-CP và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố;

b) Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư;

c) Ngày doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin trên SGDCK được xác định là ngày SGDCK nhận được hồ sơ công bố thông tin, hoặc ngày thông tin được tiếp nhận trên chuyên trang thông tin TPDN tùy theo thời điểm nào đến trước, đảm bảo thông tin không bị SGDCK từ chối công bố hoặc yêu cầu hoàn chỉnh nội dung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, doanh nghiệp gửi công văn kèm theo thông tin thay đổi đến SGDCK theo hình thức quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. SGDCK tiếp nhận nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp, công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN theo quy định của Nghị định 163/2018/NĐ-CP và tại Quy chế này.

a) Thông tin công bố trên chuyên trang thông tin TPDN nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) doanh nghiệp công bố;

b) SGDCK không chịu trách nhiệm về tính chính xác, nội dung thông tin của doanh nghiệp công bố trên chuyên trang thông tin TPDN và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác;

c) Trường hợp doanh nghiệp gửi thông tin công bố đến SGDCK sai mẫu, không rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm, SGDCK có quyền từ chối để không công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN hoặc có quyền yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh nội dung thông tin trước khi công bố.

3. SGDCK có quyền cung cấp các thông tin của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP và các thông tin khác theo yêu cầu của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư của doanh nghiệp trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng giữa SGDCK và doanh nghiệp. Trong trường hợp này, doanh nghiệp có trách nhiệm xác định loại hình nhà đầu tư được phép tiếp nhận thông tin, loại thông tin được cung cấp, tần suất cung cấp thông tin.

Điều 3. Hình thức gửi thông tin để công bố trên SGDCK

1. Doanh nghiệp gửi thông tin để công bố đến SGDCK theo một trong hai hình thức sau:

- a) Gửi bản cứng qua đường công văn hoặc nộp trực tiếp tại SGDCK; hoặc
- b) Gửi thông tin dữ liệu điện tử tới địa chỉ thư điện tử của SGDCK được công bố trên chuyên trang thông tin TPDN.

2. Đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở SGDCK, SGDCK có trách nhiệm xác nhận việc tiếp nhận hồ sơ (thời gian tiếp nhận, đầu mục hồ sơ tiếp nhận) theo yêu cầu của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp gửi dữ liệu thông tin tới SGDCK, hệ thống thông tin của SGDCK trả lời bằng thư điện tử.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 4. Công bố thông tin đối với phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước

1. Thông tin trước đợt phát hành trái phiếu gửi SGDCK để tổng hợp

a) Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung thông tin cho SGDCK theo hình thức quy định tại Điều 3 Quy chế này.

b) Nội dung thông tin trước đợt phát hành gửi cho SGDCK thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

c) Riêng đối với phát hành trái phiếu xanh, ngoài nội dung thông tin theo quy định tại Điểm b Khoản này, doanh nghiệp phải bổ sung thêm thông tin về quy trình quản lý, giải ngân vốn từ phát hành trái phiếu xanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

d) Đối với doanh nghiệp phát hành TPDN cho nhiều đợt phát hành:

- Đối với đợt phát hành lần đầu, nội dung thông tin trước khi phát hành thực hiện theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này.

- Đối với các đợt phát hành tiếp theo, tối thiểu 10 ngày làm việc trước mỗi đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp bổ sung các tài liệu theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 163/2018/NĐ-CP và gửi SGDCK.

đ) SGDCK tiếp nhận thông tin trước đợt phát hành của doanh nghiệp để tổng hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

2. Thông tin về kết quả phát hành trái phiếu

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung thông tin về kết quả của đợt phát hành đến SGDCK theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 163/2018/NĐ-CP và thông tin để công bố công khai theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

b) SGDCK tiếp nhận thông tin theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 163/2018/NĐ-CP để tổng hợp thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

c) SGDCK tiếp nhận thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này để công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN.

d) SGDCK có quyền cung cấp thông tin theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 163/2018/NĐ-CP (không bao gồm thông tin về sở hữu TPDN) cho các nhà đầu tư của doanh nghiệp theo tiêu chí do doanh nghiệp xác định trên cơ sở hợp đồng giữa SGDCK và doanh nghiệp.

3. Công bố thông tin định kỳ

a) Định kỳ 06 tháng và hàng năm cho đến khi đáo hạn trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho SGDCK. Thời hạn công bố thông tin định kỳ 6 tháng chậm nhất là ngày 31/8 hoặc không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính và thời hạn công bố thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là ngày 31/3 năm tiếp theo hoặc không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nội dung công bố thông tin định kỳ bao gồm:

- Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán (nếu có); báo cáo tài chính chưa kiểm toán được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác nhận các số liệu;

- Công bố thông tin tóm tắt về tình hình tài chính của doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này;

- Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này;

- Riêng đối với phát hành trái phiếu xanh, ngoài nội dung công bố thông tin định kỳ nói trên, doanh nghiệp phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn, tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường đối với trái phiếu xanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định 163/2018/NĐ-CP; trong đó, báo cáo sử dụng vốn phải có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán.

c) SGDCK tiếp nhận thông tin công bố định kỳ của doanh nghiệp để tổng hợp thông tin theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

d) SGDCK tiếp nhận thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này để công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN.

4. Công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp

a) Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, doanh nghiệp phải gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK:

- Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của doanh nghiệp; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;

- Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố dẫn đến doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện phát hành hoặc không đảm bảo khả năng trả nợ gốc, lãi TPDN;

- Có sự thay đổi về kế hoạch sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu.

b) SGDCK tiếp nhận thông tin công bố bất thường của doanh nghiệp để công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

5. Công bố thông tin của doanh nghiệp về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo mẫu tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo mẫu tại Phụ lục VI và Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này.

c) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo mẫu tại Phụ lục VIII và Phụ lục IX ban hành kèm theo Quy chế này.

d) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo mẫu tại Phụ lục X và Phụ lục XI ban hành kèm theo Quy chế này.

đ) SGDCK tiếp nhận Phụ lục IV, Phụ lục VI, Phụ lục VIII và Phụ lục X ban hành kèm theo Quy chế này để công bố thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

e) SGDCK tiếp nhận Phụ lục V, Phụ lục VII, Phụ lục IX và Phụ lục XI ban hành kèm theo Quy chế này để tổng hợp thông tin phục vụ công tác thống kê và báo cáo Bộ Tài chính.

Điều 5. Công bố thông tin đối với phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế

1. Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

a) Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành ra thị trường quốc tế, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành đến SGDCK.

b) Nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành bao gồm:

- Các thông tin về doanh nghiệp (tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);
- Mục đích phát hành trái phiếu;
- Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành;
- Thời điểm dự kiến phát hành;
- Thị trường, địa điểm tổ chức phát hành;
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu;
- Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về khối lượng trái phiếu phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại quốc gia.

2. Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu

a) Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phải gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành đến SGDCK.

b) Nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành bao gồm:

- Thông tin về doanh nghiệp (tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, giấy phép hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực kinh doanh theo giấy phép hoạt động của doanh nghiệp);
- Khối lượng trái phiếu phát hành thành công;
- Lãi suất phát hành;
- Các điều kiện, điều khoản chính của trái phiếu (khối lượng, mệnh giá, đồng tiền, kỳ hạn, phương thức thanh toán gốc, lãi, ngày phát hành, ngày đáo hạn trái phiếu);
- Thị trường, địa điểm phát hành.

3. SGDCK tiếp nhận thông tin công bố về phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế để tổng hợp thông tin theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 và Khoản 3 Điều 28 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC CHUYÊN TRANG THÔNG TIN TPDN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 6. Tổ chức chuyên trang thông tin TPDN

Chuyên trang thông tin TPDN được tổ chức để phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp, và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 29 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

1. Chuyên trang thông tin về TPDN được tổ chức để tổng hợp những nội dung cơ bản của TPDN phát hành riêng lẻ cho mọi đối tượng nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định 163/2018/NĐ-CP, bao gồm các thông tin sau:

a) Tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, địa chỉ liên hệ;

b) Tình hình phát hành TPDN tại thị trường trong nước, bao gồm:

- Mã trái phiếu (nếu có);

- Điều kiện, điều khoản của các trái phiếu đã phát hành (ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn, hình thức trả lãi, điều khoản mua lại và hoán đổi nếu có);

- Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, việc thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền, việc mua lại trái phiếu trước hạn, việc hoán đổi trái phiếu (nếu có);

c) Tình hình phát hành TPDN ra thị trường quốc tế, bao gồm:

- Khối lượng trái phiếu phát hành thành công;

- Điều kiện, điều khoản chính của trái phiếu đã phát hành;

- Thị trường phát hành;

d) Tình hình tài chính của doanh nghiệp, tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu;

đ) Tình hình sử dụng vốn, tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường đối với trái phiếu xanh;

e) Công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp;

g) Tổ chức lưu ký trái phiếu (theo quy định tại thị trường phát hành).

2. Chuyên trang thông tin về TPDN được tổ chức để tổng hợp những nội dung của TPDN phát hành riêng lẻ để phục vụ công tác thống kê và báo cáo Bộ Tài chính. Nội dung thông tin bao gồm:

- a) Thông tin sở hữu TPDN;
- b) Thông tin giao dịch TPDN do tổ chức lưu ký cung cấp;
- c) Thông tin tổng hợp khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Chức năng của chuyên trang thông tin TPDN

- 1. Chuyên trang thông tin TPDN là cổng thông tin về TPDN do SGDCK vận hành, cung cấp các thông tin liên quan tới TPDN do công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phát hành theo quy định của pháp luật Việt Nam nhưng không bao gồm TPDN phát hành ra công chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.
- 2. Chuyên trang thông tin TPDN là đầu mối chia sẻ, phổ cập kiến thức, cung cấp thông tin về TPDN cho nhà đầu tư do SGDCK thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nội dung cung cấp thông tin của tổ chức lưu ký trái phiếu

- 1. Tổ chức lưu ký có trách nhiệm cung cấp thông tin định kỳ 06 tháng, năm về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu và việc sở hữu trái phiếu của các nhà đầu tư cho SGDCK theo hình thức quy định tại Điều 3 Quy chế này. Thời hạn cung cấp thông tin định kỳ 06 tháng chậm nhất là ngày 15/7 và thời hạn cung cấp thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là ngày 31/1 năm tiếp theo.
- 2. Thông tin cung cấp của tổ chức lưu ký bao gồm các nội dung sau:
 - a) Số lượng doanh nghiệp đăng ký trái phiếu và khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký trong kỳ (theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Quy chế này);
 - b) Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Quy chế này);
 - c) Số lượng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu đối với từng mã trái phiếu được đăng ký (theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 9. Chế độ báo cáo của SGDCK

- 1. SGDCK thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ 06 tháng, năm về tình hình phát hành TPDN, gồm phát hành tại thị trường trong nước và phát hành ra thị trường quốc tế theo hình thức văn bản và thư điện tử. Thời hạn cung cấp thông tin định kỳ 06 tháng chậm nhất là ngày 30/9 và thời hạn cung cấp thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là ngày 30/4 năm tiếp theo.

2. Nội dung báo cáo bao gồm:

- a) Số lượng doanh nghiệp phát hành TPDN trong đó chi tiết về loại hình doanh nghiệp gồm công ty đại chúng, công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn; số đợt phát hành trái phiếu, trong đó bao gồm phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có bảo đảm, phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền, phát hành trái phiếu xanh;
- b) Điều kiện điều khoản chính của trái phiếu dự kiến phát hành và kết quả phát hành;
- c) Lãi suất phát hành bình quân của từng kỳ hạn;
- d) Thị trường, địa điểm tổ chức phát hành.
- đ) Báo cáo về tình hình sở hữu và đăng ký, lưu ký TPDN.

Điều 10. Nguyên tắc, quy trình cung cấp, tiếp nhận, đăng tải và lưu trữ thông tin

1. Đối với hồ sơ công bố thông tin của doanh nghiệp

Việc tiếp nhận, tổng hợp và công bố thông tin TPDN lên chuyên trang thông tin TPDN sẽ thực hiện theo các bước như sau:

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ công bố thông tin TPDN

- SGDCK thực hiện vào sổ và lấy số công văn trong cùng ngày làm việc nhận được hồ sơ.

b) Bước 2: Xử lý hồ sơ công bố thông tin

- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ công bố thông tin TPDN theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công bố thông tin, SGDCK thực hiện kiểm tra hồ sơ công bố thông tin và gửi công văn yêu cầu doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ sai mẫu, không rõ ràng.

- Công bố thông tin: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công bố thông tin đầy đủ, hợp lệ, SGDCK thực hiện công bố lên trang thông tin TPDN của SGDCK theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

- Tổng hợp số liệu điện tử phục vụ công tác thống kê, báo cáo.

2. Đối với hồ sơ cung cấp thông tin của tổ chức lưu ký

Việc tiếp nhận, tổng hợp và công bố thông tin do tổ chức lưu ký cung cấp định kỳ cho SGDCK sẽ thực hiện theo các bước như sau:

a) Bước 1: Tiếp nhận báo cáo do tổ chức lưu ký cung cấp

- SGDCK thực hiện vào sổ, lấy sổ công văn.

b) Bước 2: Xử lý hồ sơ công bố thông tin

- Kiểm tra tính đầy đủ của báo cáo do tổ chức lưu ký theo các nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này.

- Tổng hợp số liệu điện tử phục vụ công tác thống kê, báo cáo.

Điều 11. Các trường hợp chỉnh sửa, đính chính thông tin trên chuyên trang thông tin TPDN

Các trường hợp chỉnh sửa, đính chính thông tin công bố trên trang thông tin TPDN bao gồm:

1. Thông tin doanh nghiệp đã công bố nhưng tự phát hiện ra sai sót hoặc có sự thay đổi nội dung thông tin và có văn bản yêu cầu SGDCK thực hiện thay đổi, đính chính và sửa lại nội dung.
2. Thông tin do SGDCK đưa lên trang thông tin TPDN được phát hiện có sai sót do lỗi tác nghiệp.
3. Thông tin đưa lên trang thông tin TPDN được các cơ quan quản lý, cơ quan pháp luật có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản thực hiện chỉnh sửa, đính chính nội dung.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Doanh nghiệp phát hành TPDN, tổ chức lưu ký trái phiếu theo quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc SGDCK quyết định sau khi được Hội đồng quản trị SGDCK thông qua và có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

Điều 13. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

PHỤ LỤC I

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...,ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) công bố thông tin kết quả phát hành trái phiếu (...ngày...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả phát hành trái phiếu:

- Mã trái phiếu (nếu có)

- Kỳ hạn

- Khối lượng

- Mệnh giá

- Giá trị phát hành

- Ngày phát hành

- Ngày đáo hạn

- Hình thức trả lãi (Phương thức thanh toán lãi)

- Mua lại và hoán đổi (nếu có)

Chú thích:

(*) là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành. Quy tắc đánh mã trái phiếu như sau:

<i>Doanh nghiệp phát hành</i>	<i>Phương thức phát hành</i>	<i>Năm phát hành</i>	<i>Năm đáo hạn</i>	<i>Số thứ tự tại doanh nghiệp</i>
<i>Ký hiệu doanh nghiệp phát hành gồm tối đa 10 ký tự</i>	<i>Gồm 1 ký tự là chữ in hoa: D: Đấu thầu B: Bảo lãnh L: Bán lẻ H: Đại lý phát hành</i>	<i>Gồm 2 ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành</i>	<i>Gồm 2 ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm đáo hạn</i>	<i>Gồm 3 ký tự là ký tự số, thể hiện số thứ tự trái phiếu phát hành tại doanh nghiệp trong năm</i>

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) xin thông báo tình hình tài chính 06 tháng/năm như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 06 Tháng/năm.....:

Chỉ tiêu	Kỳ trước (06 Tháng/năm...)	Kỳ này (06 Tháng/năm...)
- Vốn chủ sở hữu		
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu		
- Lợi nhuận sau thuế		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)		
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật		

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn trong kỳ (trong đó bao gồm cả các khoản thanh toán gốc lãi trái phiếu đến hạn trong kỳ): Thanh toán đầy đủ/ Không thanh toán đầy đủ (Lý do nếu không thanh toán đầy đủ)

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước.

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

(Dành cho doanh nghiệp phát hành TPDN)

(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...,ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) xin thông báo tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu (06 Tháng/năm.....) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Khối lượng phát hành	Lãi suất trả lãi trong kỳ	Kỳ hạn trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/không thanh toán gốc, lãi
								Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm) = lãi suất gốc (%/năm) + lãi suất cộng thêm (%/năm)

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
...,ngày...tháng...năm

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu ngày (...Ngày chuyển đổi...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi:

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi

- Mã trái phiếu được chuyển đổi

- Mệnh giá

- Kỳ hạn

- Ngày phát hành

- Giá trị trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

- Ngày chốt danh sách trái chủ

- Ngày thực hiện chuyển đổi

- Khối lượng trái phiếu được chuyển đổi

- Giá trị trái phiếu được chuyển đổi
- Giá trị trái phiếu sau chuyển đổi
- Thời gian lưu ký, giao dịch trái phiếu chuyển đổi
- Văn bản đề nghị lưu ký, giao dịch (nếu có)

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) xin thông báo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu ngày (...Ngày chuyển đổi...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Tên viết tắt:
- Số ĐKKD*: Ngày cấp Nơi cấp
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi:

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi

- Mã trái phiếu được chuyển đổi
- Mệnh giá
- Kỳ hạn
- Ngày phát hành

- Giá trị trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

- Ngày chốt danh sách trái chủ
- Ngày thực hiện chuyển đổi
- Khối lượng trái phiếu được chuyển đổi
- Giá trị trái phiếu được chuyển đổi
- Giá trị trái phiếu sau chuyển đổi
- Thời gian lưu ký, giao dịch trái phiếu chuyển đổi
- Văn bản đề nghị lưu ký, giao dịch (nếu có)

3. Tỷ lệ phân bổ giữa các nhà đầu tư

STT	Tên nhà đầu tư	Số ĐKSH (**)	Ngày cấp	Nơi cấp	Cá nhân/ tổ chức	Trong nước/ nước ngoài	Giá trị TP nắm giữ trước chuyển đổi	Giá trị TP được chuyển đổi	Giá trị TP nắm giữ sau chuyển đổi

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

*(**): đối với cá nhân là số chứng minh thư hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHIẾU
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) công bố thông tin kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu ngày (...Ngày thực hiện quyền mua...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Tên viết tắt:
- Số ĐKKD(*): Ngày cấp Nơi cấp
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả thực hiện quyền:

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền

- Mã trái phiếu
- Mệnh giá
- Kỳ hạn
- Ngày phát hành
- Giá trị trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện quyền

- Ngày chốt danh sách trái chủ
- Ngày thực hiện quyền
- Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền
- Giá trị trái phiếu đã thực hiện quyền

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VII

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHIẾU
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp...) xin thông báo kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu ngày (...Ngày thực hiện quyền mua...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả thực hiện quyền:

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền

- Mã trái phiếu

- Mệnh giá

- Kỳ hạn

- Ngày phát hành

- Giá trị trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện quyền

- Ngày chốt danh sách trái chủ

- Ngày thực hiện quyền

- Số lượng chứng quyền phát hành

- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Số lượng quyền mua cổ phiếu đã thực hiện

- Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền

- Giá trị trái phiếu đã thực hiện quyền

3. Số lượng quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền:

STT	Tên nhà đầu tư	Số ĐKSH (**)	Ngày cấp	Nơi cấp	Cá nhân/tổ chức	Trong nước/nước ngoài	Giá trị TP nắm giữ	Giá trị TP đã thực hiện quyền	Số lượng quyền mua cổ phiếu đã thực hiện

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

(**): đối với cá nhân là số chứng minh thư hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VIII

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...,ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp....) công bố thông tin kết quả mua lại trái phiếu trước hạn (từ ngày ... đến ngày ...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả mua lại trái phiếu trước hạn:

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị phát hành	Giá trị mua lại	Ngày thực hiện

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO KẾT QUẢ MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(**): đối với cá nhân là sổ chứng minh thư hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC X

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...,ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp...) công bố thông tin kết quả hoán đổi trái phiếu (từ ngày ... đến ngày ...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt:

- Số ĐKKD(*):

Ngày cấp

Nơi cấp

- Loại hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả hoán đổi trái phiếu:

STT	Ngày hoán đổi	Trái phiếu bị hoán đổi				Trái phiếu được hoán đổi			
		Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Khối lượng bị hoán đổi	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Khối lượng bị hoán đổi

Chú thích:

() là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương*

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC XI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(*) là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

(**): đối với cá nhân là số chứng minh thư hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC XII

SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐĂNG KÝ TRÁI PHIẾU VÀ KHỐI LƯỢNG TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRONG KỲ
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

TỔ CHỨC LƯU KÝ

SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐĂNG KÝ TRÁI PHIẾU VÀ KHỐI LƯỢNG TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRONG KỲ

06 tháng/Năm....

STT	TCPH	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký trong kỳ (số trái phiếu)	
					Đăng ký	Lưu ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	TCPH A					
Tổng A						
2	TCPH B					

Tổng B						
...	TCPH N					
Tổng N						
Tổng cộng (A+B+...+N)						

Ngày...tháng...năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

**NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC XIII

TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC/ LÃI TRÁI PHIẾU TRONG KỲ

(Dành cho Tổ chức lưu ký)

(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

TỔ CHỨC LƯU KÝ

TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC/ LÃI TRÁI PHIẾU

06 Tháng/năm...

ST T	MÃ TRÁI PHIẾU	MÃ ISI N	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ	KỲ HẠN (năm)	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN	NGÀY THANH TOÁN	NGÀY THỰC THANH TOÁN	TỶ LỆ THANH TOÁN/ TRÁI PHIẾU (VND)	TIỀN LÃI THANH TOÁN	TIỀN GỐC THANH TOÁN	TỔNG LÃI VÀ GỐC
I. TCPH A												
Tổng A												
II. TCPH B												

Tổng B												
... TCPH N												
Tổng N												
Tổng cộng (A + B + ... + N)												

Ngày...tháng...năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

**NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC XIV

SỐ LƯỢNG NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 384/2020/QĐ-SGDHN ngày 28/7/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

TỔ CHỨC LƯU KÝ

SỐ LƯỢNG NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU THEO TỪNG MÃ TRÁI PHIẾU

06 tháng/Năm...

STT	TCPH	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Số lượng Nhà Đầu Tư trong nước		Số lượng Nhà Đầu Tư nước ngoài	
					Cá Nhân	Tổ Chức	Cá Nhân	Tổ Chức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	TCPH A							
2	TCPH B							
...	TCPH N							

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày...tháng...năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

**NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ